

เอกสาร 2-8

แผนการตรวจสอบความปลอดภัย ประจำปี 2562

Month	Type Time(Week)	Workplace	Working	Inspector											New SA Staff	No. MAN	
				PC	WB	AP	CP	AS	WK	MS	NR	ST	VL				
January	1		TBC		☉												1
	2		TBC														1
	3		TBC		☉		☉										2
	4	PP02	TBC												P		1
February	1		TBC					☉	☉								2
	2		TBC		☉												2
	3		TBC		☉												2
	4	Depot	TBC					P									1
March	1		TBC					☉		☉							2
	2		TBC														2
	3		TBC														1
	4	PP14	TBC		P												1
April	1		TBC		☉												2
	2		TBC					☉	☉								2
	3		TBC														2
	4	PP08	TBC		P												1
May	1		TBC					☉									2
	2		TBC														1
	3		TBC														2
	4	Training Center	TBC					P									1
June	1		TBC														1
	2		TBC		☉												2
	3		TBC														1
	4	PP04	TBC					P									1
July	1		TBC		☉			☉									2
	2		TBC														2
	3		TBC														2
	4	PP12	TBC												P		1
August	1		TBC														2
	2		TBC														2
	3		TBC		☉												2
	4	PP06	TBC												P		1
September	1		TBC														2
	2		TBC														1
	3		TBC														2
	4	PP10	TBC												P		1
October	1		TBC														1
	2		TBC														2
	3		TBC		☉												2
	4		TBC														2
November	1		TBC														2
	2		TBC														2
	3		TBC														2
	4	OCC	TBC												P		1
December	1		TBC														2
	2		TBC														2
รวมยอด																	
				Working	8	8	8	8	8	8	8	2	2	2	0		62
				Workplace	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0		10
					9	9	9	9	9	9	9	3	3	3	0		72

Man Hour 2020			
Inspector	Workplace (ครั้ง)	Working (ครั้ง)	Man Hour (ชม.)
PC	1	8	36
WB	1	8	36
AP	1	8	36
CP	1	8	36
AS	1	8	36
WK	1	8	36
MS	1	8	36
ST	1	2	12
NR	1	2	12
VL	1	2	12
New SA Staff			0
	9	54	252
Man Hour			252

252 ชม.
(31.5 วัน)